TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 25-06-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Kiều Phương;

Ông Nguyễn Quốc Thống.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 255/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2024/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1976; địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau (xin vắng).

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn Th, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp C, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nh trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2001, bà Nh và ông Trần Văn Th tìm hiểu và đi đến hôn nhân, đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã V, huyện Ng, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn ông bà sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2021 xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, năm 2021 ông bà sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân cũng không hàn gắn được tình cảm, bà Nh yêu cầu được ly hôn với ông Th.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là Trần Như B, sinh năm 2002 (nữ), khi ly hôn con đã trưởng thành nên không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét.

Tài sản, công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Văn Th, Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án hết thời hạn pháp luật quy định, đương sự không có văn bản trả lời về vụ việc. Tòa án tống đạt thông báo hòa giải 02 lần nhưng đương sự không một lần đến nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Các đương sự vắng mặt, không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nh có đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Bị đơn ông Trần Văn Th được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, áp dụng vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Theo hồ sơ thể hiện, bà Nguyễn Thị Nh và ông Trần Văn Th thành hôn năm 2001, đến năm 2002 ông bà mới đăng ký kết hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số 641/2002-KT3 quyển số 04 ngày 07 tháng 11 năm 2002 của UBND xã V, huyện Ng, tỉnh Cà Mau, vì vậy quan hệ hôn nhân của ông bà được pháp luật công nhận là vợ chồng kể từ ngày kết hôn.

Quá trình chung sống, theo trình bày của bà Nh, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến mất hạnh phúc, ông bà sống ly thân từ năm 2021. Trong thời gian sống ly thân cũng không giải quyết được mâu thuẫn, nay bà Nh yêu cầu ly hôn, ông Th vắng mặt không có ý kiến.

Thấy rằng, ông Th không có thiện chí hàn gắn hôn nhân, việc này được thể hiện là Tòa án thông báo hòa giải 02 lần nhưng ông Th không đến. Hiện tại ông bà sống ly thân thời gian dài, không quan tâm chăm sóc nhau, ai lo thân người đó, nếu có duy trì cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên, nên chấp nhận yêu cầu của bà Nh, cho bà Nh được ly hôn với ông Th.

[2] Về con chung:

Ông bà có 01 người con chung là chị Trần Như B, sinh năm 2002 (nữ), khi ly hôn con trưởng thành sống tự lập được bà Nh không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự "*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện,*

đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó", do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch nguyên đơn phải chịu, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Nh về việc xin ly hôn với ông Trần Văn Th.

Cho bà Nguyễn Thị Nh được ly hôn với ông Trần Văn Th.

- Về con chung: Không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung và công nợ: Không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng nguyên đơn phải chịu, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0013802 ngày 18 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, án phí hôn nhân nguyên đơn đã nộp đủ.

Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- UBND xã Viên An, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Đính